

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải

Ông Đào Xuân Bồn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cầu C, xã C, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thông và bà Nguyễn Thị Lương; Vợ là Hoàng Thị Hằng; có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 256/HSST ngày 18/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 10/01/2009 (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn T, sinh năm: 1982; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H; Chỗ ở: Thôn Phúc L, xã U, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kiều Hôn và bà Vũ Thị Lùng; Vợ là Hoàng Thị Thu Trang; có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016) Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Căn

cứ danh, chỉ bản bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2020. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm: 1985. Trú tại: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H. Vắng mặt.

2. Anh Mai Tấn D, sinh ngày: 17/4/2002. Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 06/3/2020, Tổ công tác Công an xã Phù Linh, Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke 689, tại thôn Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện phòng hát số 03 của quán có Nguyễn Văn T, Trần Văn T; Lê Quang Q, sinh 1983, Hà Ngọc T, sinh 1998 và Ngô Đình T, sinh 1991, cùng trú tại thôn Dục Thượng, xã Tiên Dục, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Mai Tấn D, sinh 2002, trú tại thôn Đan Tảo, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Vũ Thị Đoan T, sinh 29/7/2005, trú tại thôn Thanh Hà, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Hoàng Thị L, sinh 2000, trú tại thôn Bầy Minh Tiến, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Thị Hương, sinh 1995, trú tại thôn Tân Tiến, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra tại phòng hát thu giữ: Trên mặt loa có 01 túi nilon KT 5x7cm đựng các mảnh lá khô và 01 tẩu nhựa; Trên mặt bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; Trên nền phòng hát cạnh bàn có 01 túi nilon KT 3x5cm đựng chất tinh thể trắng; Trên mặt bàn trong phòng để đồ của quán có 01 đĩa sứ dính tinh thể trắng.

Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 túi nilon đựng các mảnh lá khô vào 01 phong bì niêm phong, cho Mai Tấn D ký vào các mép dán của phong bì; Niêm phong 01 túi nilon đựng chất tinh thể trắng vào 01 phong bì niêm phong và cho Nguyễn Văn T ký vào các mép dán của phong bì; Niêm phong 01 đĩa sứ có chữ ký của Mai Tấn D. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 ô tô biển kiểm soát 29H - 277.89, 02 điện thoại di động; tạm giữ của Tiến 01 điện thoại di động và 5.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1947/13.3.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất tinh thể trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, khối lượng 2,202gam; chất

trắng trên mặt đĩa sứ là ma túy tổng hợp loại Ketamine; Thảo mộc khô bên trong túi nilon khối lượng 2,469 gam, không phải là ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Quang Q, Mai Tấn D, Hà Ngọc T, Vũ Thị Đoan T, Hoàng Thị L, Hoàng Thị Hương đều cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp; xét nghiệm nước tiểu của Ngô Đình T cho kết quả âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2020, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H - 277.89 chở Nguyễn Văn T đi đến bãi xe của anh Nguyễn Tiến D, sinh 1975, trú tại thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. Sau đó, T và Tiến đến tủ đựng giày dép của bãi xe tìm ma túy. Tiến tìm thấy 01 túi ma túy đá rồi T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Tiến cùng ma túy đến quán Karaoke 689. Đến quán, Tiến lấy ma túy và chuẩn bị dụng cụ để cùng Quý, T sử dụng. Sau đó, Mai Tấn D, Hà Ngọc T, Ngô Đình T, Vũ Thị Đoan T, Hoàng Thị L, Hoàng Thị Hương cùng vào phòng hát. Quý và T rủ nhau góp tiền mua Ketamine để sử dụng. T góp 1.000.000 đồng, Quý góp 700.000 đồng rồi Quý đưa cho Dũng 1.700.000 đồng nhờ đi mua Ketamine. Sau đó, Dũng gọi điện thoại cho Cương (Dũng không biết nhân thân cụ thể của Cương) đặt vấn đề mua ma túy. Khoảng 20 phút, có 01 đối tượng đi xe taxi đến giao ma túy cho Dũng, Dũng nhận ma túy và trả tiền cho người này rồi Dũng cầm túi ma túy Ketamine, 01 đĩa sứ đi vào phòng hát để sử dụng ma túy cùng các đối tượng Nguyễn Văn T, Trần Văn T, Lê Quang Q, Mai Tấn D, Hà Ngọc T, Vũ Thị Đoan T, Hoàng Thị L, Hoàng Thị Hương, Tùng không sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/3/2020, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện tạm giữ người và tang vật.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn T và Trần Văn T để làm rõ nguồn gốc số ma túy thu giữ nhưng Tiến, T đều không thừa nhận là ma túy của mình nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với đối tượng tên Cương bán ma túy cho Dũng: Do Dũng không biết nhân thân đối tượng này. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Dũng thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng này.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H - 277.89 thu giữ của Trần Văn T: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng T. Xe ô tô do vợ chồng T mua trả góp Ngân hàng. Việc T sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội Chị Hoàng Thị Thu T (vợ T) không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho chị Trang.

Đối với anh Hoa Thanh T(chủ quán Karaoke 689): Việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, anh Trọng không biết nên không có căn cứ để xử lý anh Trọng về hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do có vi phạm trong hoạt động kinh doanh Karaoke nên anh Trọng bị Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thị Hương, Hoàng Thị L, Vũ Thị Đoan T, Lê Quang Q, Mai Tấn D, Hà Ngọc T, Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Trần Văn T đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của Tiến, T phù hợp với biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 94/CT - VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Văn T, Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T, Trần Văn T mức án từ 15 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/3/2020.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và giám định viên, 01 túi nilong đựng các mảnh lá khô có chữ ký của Mai Tấn D, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 tàu hút nhựa, 01 đĩa sứ.

- Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại di động thu giữ của Anh Mai Tấn D.

- Trả lại bị cáo Tiến 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tiến; Trả lại bị cáo T 02 chiếc điện thoại di động và 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2020, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H - 277.89 chở Nguyễn Văn T đi đến bãi xe của anh Nguyễn Tiến D, sinh 1975, trú tại thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. Sau đó, T và Tiến đến tử đựng giấy dép của bãi xe tìm ma túy. Tiến tìm thấy 01 túi ma túy đá rồi T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Tiến cùng ma túy đến quán Karaoke 689. Đến quán, Tiến lấy ma túy và chuẩn bị dụng cụ để cùng Quý, T sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 06/3/2020 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 0,202 gam Methamphetamine trên nền phòng hát.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn T, Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm hại trật tự, an toàn xã hội; ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống con người. Tệ nạn ma túy không những làm suy kiệt đến kinh tế của mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có cha đẻ là thương binh hạng 2/4 nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là tự phát, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Mặc dù 02 bị cáo không thừa nhận số ma túy là của mình nhưng các bị cáo đều xác nhận cùng đi tìm ma túy, Tiến là người tìm thấy rồi cùng T mang đến quán hát để cùng nhau sử dụng, do đó cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tiến có án tích nhưng đã được xóa. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Do đó, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và giám định viên, bên trong có chứa ma túy là chất cấm lưu hành, 01 túi nilon đựng các mảnh lá khô, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đĩa sứ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Anh Mai Tấn D do Anh Dũng sử dụng vào hành vi mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tiến; 02 chiếc điện thoại di động và 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tài sản hợp pháp của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/3/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và giám định viên, bên trong có chứa ma túy là chất cấm lưu hành, 01 túi nilon đựng các mảnh lá khô có chữ ký của Mai Tấn D và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đĩa sứ, 01 tàu hút nhựa.

- Tịch thu 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng - trắng, số sim 0333.166.186 thu giữ của Anh Mai Tấn D để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T Tiến 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSmax màu vàng, số sim 0962.639.899.

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu vàng - trắng, số sim 0962.168.299 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng - trắng, số sim 0945.438.999

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.0000 đồng (theo Ủy nhiệm chi số 44 ngày 12/6/2020 do Công an huyện Sóc Sơn trả tiền vào tài khoản số 3949.0.9053185.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mậu Trường

